

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2024.

V/v "Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình về ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 22/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 389/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị L, sinh năm 1985;

HKTT: Số B, tổ A, ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số B, tổ B, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số B, tổ A, ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L có mặt; Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2024 và tại phiên tòa chị Võ Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C vào ngày 12/01/2007 và có

với nhau 03 con chung. Thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc. Đến đầu năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống. Nhiều lần chị L cho anh T cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không thành và hiện nay vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Võ Trâm A, sinh ngày 20/3/2008; Nguyễn Võ Nhã P, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Võ Ngọc T1, sinh ngày 08/9/2014, hiện con chung đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi 03 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị L xin thay đổi yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại biên bản hòa giải ngày 12/7/2024, anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh T thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị L trình bày. Anh T thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay anh và chị L không còn sống chung khoảng 2 năm rưỡi. Nay anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Võ Thị L.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Võ Trâm A, sinh ngày 20/3/2008, Nguyễn Võ Nhã P, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Võ Ngọc T1, sinh ngày 08/9/2014, hiện các con chung đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Giấy khai sinh Nguyễn Võ Ngọc T1 (bản sao);

- Giấy khai sinh Nguyễn Võ Trâm A (bản sao);

- Giấy khai sinh Nguyễn Võ Nhã P (bản sao);

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị L về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 12/01/2007 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống thì nay chị L yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân không thể tiếp tục, sống chung không còn hạnh phúc và hiện vợ chồng không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 12/7/2024, anh T cũng thừa nhận vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống và hiện đã sống ly thân. Nay anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Từ những phân tích nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị L.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Võ Trâm A, sinh ngày 20/3/2008, Nguyễn Võ Nhã P, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Võ Ngọc T1,

sinh ngày 08/9/2014, hiện đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Võ Trâm A, Nguyễn Võ Nhã P và Nguyễn Võ Ngọc T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay con chung đang sống với chị L phát triển và được chăm sóc tốt điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trâm A, Nhã P và Ngọc T1. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển của các cháu, nên việc chị L yêu cầu được nuôi cháu Trâm A, Nhã P và Ngọc T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0008677 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị L.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Võ Thị L được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Võ Trâm A, sinh ngày 20/3/2008, Nguyễn Võ Nhã P, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Võ Ngọc T1, sinh ngày 08/9/2014. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị L không có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0008677 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh